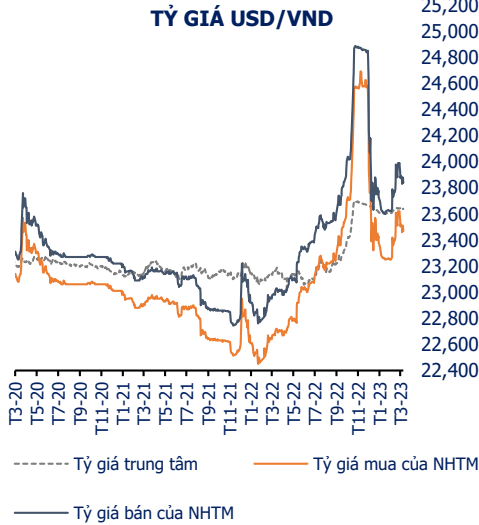


TỶ GIÁ USD/VND



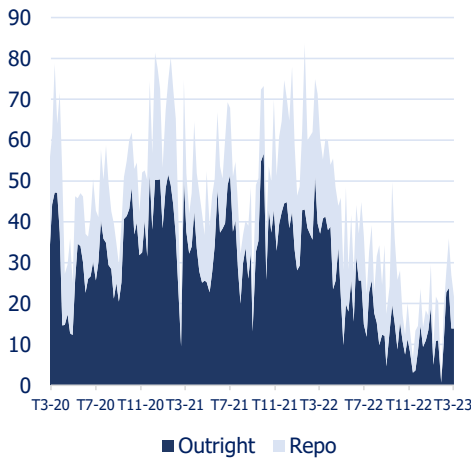
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất liên ngân hàng đảo chiều giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần qua, ngoại trừ các kỳ hạn dài kém thanh khoản 6 và 9 tháng. Kết tuần, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) giảm 0.18% chốt phiên cuối tuần ở mức 6.22%, lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) giảm xuống mức 6.29% (tương đương giảm 0.25%). Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt hơn 934 nghìn tỷ đồng (giảm 6.86% so với tuần trước đó). Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 96.86% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp tục hạ nhiệt trong tuần giao dịch vừa qua trước bối cảnh đồng USD tiếp tục gặp áp lực trên thị trường quốc tế sau sự kiện ngân hàng SVB. Ngoài ra, việc Trung Quốc đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia mở cửa du lịch theo đoàn từ 15/3 cũng là một tín hiệu tích cực cho tỷ giá. Kết tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN tăng nhẹ 2 đồng so với tuần trước, ở mức 23,639 đồng/USD. Trong khi đó, tỷ giá niêm yết mua vào và bán ra tại Vietcombank ghi nhận nhịp giảm xuống mức 23,500 đồng/USD (mua chuyển khoản) và 23,840 đồng/USD (bán), tương ứng mức giảm 50 đồng/USD mỗi chiều so với cuối tuần trước.

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 8,250 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt gần 21.5%. Trong tháng 1/2023, KBNN đã công bố kế hoạch đấu thầu 400,000 tỷ TPCP trong năm 2023, trong đó, kế hoạch phát hành cho Quý 1/2023 là 108,000 tỷ đồng. Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 73,952 tỷ đồng (tương ứng đạt gần 18.5% kế hoạch năm và 68.5% kế hoạch quý 1/2023). Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 7,000 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (5 năm, 7 năm, 10 và 15 năm).

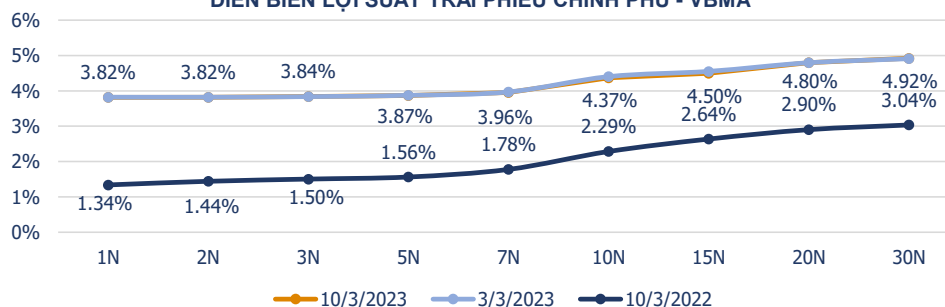
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 25.6 nghìn tỷ đồng (tăng 18% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) tăng 5% và GTGD mua bán lại (repo) tăng 43% so với tuần trước. NĐTNN bán ròng 301 tỷ TPCP trong kỳ. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như không đổi ở hầu hết các kỳ hạn.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 10/03/2023, có 1 đợt phát hành TPDN với tổng giá trị phát hành 45 tỷ được ghi nhận trong tháng 03/2023.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

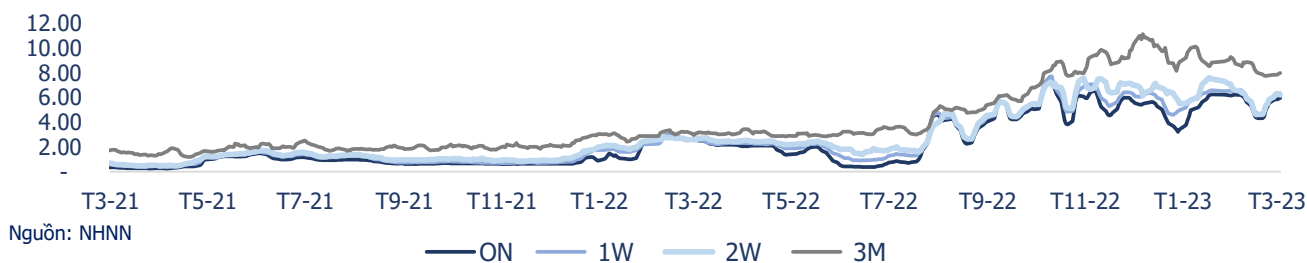
Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất liên ngân hàng đảo chiều giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần qua, ngoại trừ các kỳ hạn dài kém thanh khoản 6 và 9 tháng. Kết tuần, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) giảm 0.18% chốt phiên cuối tuần ở mức 6.22%, lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) giảm xuống mức 6.29% (tương đương giảm 0.25%).

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần qua đạt hơn 934 nghìn tỷ đồng, giảm 6.86% so với tuần trước đó. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt gần 837 nghìn tỷ và 68 nghìn tỷ. Tổng khối lượng giao dịch của 2 kỳ hạn trên đạt gần 905 nghìn tỷ, chiếm 96.86% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

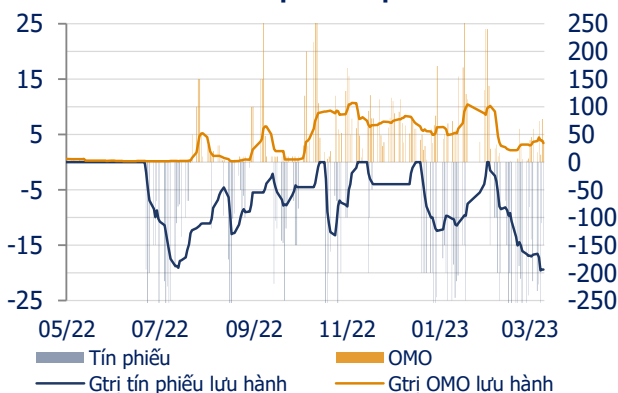
Nghiệp vụ thị trường mở: NHNN tiếp tục thực hiện hút ròng với khối lượng khoảng 29.3 nghìn tỷ thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN vẫn duy trì phát hành tín phiếu kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày với khối lượng lần lượt là gần 83.6 nghìn tỷ và 16.9 nghìn tỷ. Lãi suất phát hành tiếp tục giữ ở mức 6%/năm tại tất cả các kỳ hạn. Với 73.4 nghìn tỷ tín phiếu đáo hạn trong tuần, NHNN hút ròng khỏi hệ thống 27 nghìn tỷ và khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức hơn 194 nghìn tỷ đồng. Trên kênh OMO, NHNN bơm ra khoảng 22.2 nghìn tỷ đồng và có gần 24.4 nghìn tỷ tín phiếu đến hạn. Kết tuần, NHNN hút ròng 2.1 nghìn tỷ khỏi hệ thống qua kênh cầm cố và khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống 34.2 nghìn tỷ đồng.

Đvt : %	TB 5 ngày	10/3/2023	3/3/2023	% Tđoi tuần trước	% Tđoi tháng trước
ON	6.14	6.22	6.40	-18	31
1W	6.24	6.29	6.54	-25	105
2W	6.27	6.49	6.65	-16	119
1M	7.36	7.31	7.76	-45	41
3M	8.01	7.79	8.32	-53	45
6M	9.62	9.71	9.47	24	-16
9M	9.78	9.90	9.61	29	29

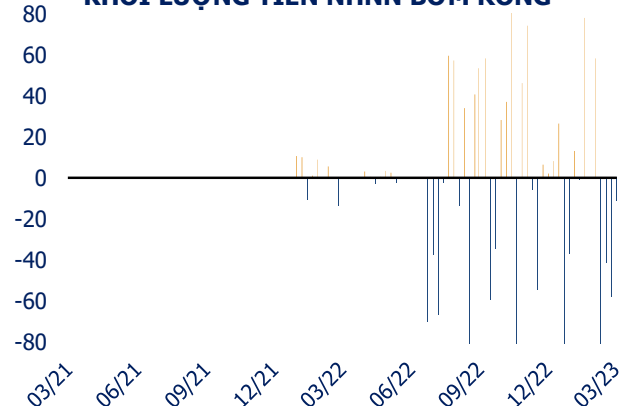
BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



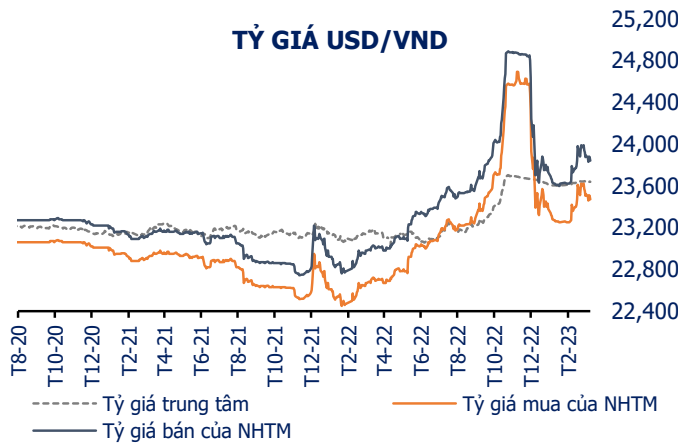
Nguồn: NHNN

Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp tục hạ nhiệt trong tuần giao dịch vừa qua trước bối cảnh đồng USD tiếp tục gặp áp lực trên thị trường quốc tế sau sự kiện ngân hàng SVB. Ngoài ra, việc Trung Quốc đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia mở cửa du lịch theo đoàn từ 15/3 cũng là một tín hiệu tích cực cho tỷ giá. Kết tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN tăng nhẹ 2 đồng so với tuần trước, ở mức 23,639 đồng/USD. Trong khi đó, tỷ giá niêm yết mua vào và bán ra tại Vietcombank ghi nhận nhịp giảm xuống mức 23,500 đồng/USD (mua chuyển khoản) và 23,840 đồng/USD (bán), tương ứng mức giảm 50 đồng/USD mỗi chiều so với cuối tuần trước.

Thị trường ngoại tệ: Đồng bạc xanh có một tuần giao dịch đầy biến động sau một loạt các sự kiện quan trọng xảy ra trên thị trường tài chính. Chỉ số đo lường sức mạnh đồng bạc xanh (DXY) đã ghi nhận mức tăng tới 1.21% trong phiên giao dịch đầu tuần 7/3 lên mức 105.61 điểm, nhưng quay đầu giảm mạnh vào cuối tuần, ghi nhận nhịp giảm 1% trong ngày 10/3. Vào đầu tuần, đồng USD được hỗ trợ từ quan điểm 'điều hậu' của Chủ tịch Fed tại buổi điều trần trước Quốc hội Mỹ. Cụ thể, chủ tịch Fed Powell đã đưa ra quan điểm lãi suất có thể tăng với biên độ lớn hơn và mức đỉnh lãi suất cao hơn là cần thiết để đưa lạm phát về mức 2%. Phát biểu của ông Powell cũng cho thấy chính sách tiền tệ của Fed vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào các dữ liệu kinh tế được công bố như báo cáo việc làm và lạm phát. Báo cáo việc làm công bố vào cuối tuần này cho thấy số việc làm mới được tạo ra trong tháng 2 là 311,000 và tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 3.6%, nhưng vẫn ở quanh mức tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất trong 50 năm. Tuy nhiên, sự kiện SVB phá sản công bố vào 10/3 đã đảo chiều kỳ vọng tăng lãi suất của nhà đầu tư và gây áp lực lên đồng USD. Hệ quả của việc Fed tăng lãi suất tới 4.5% trong năm 2022 đã làm danh mục chứng khoán dài hạn (chủ yếu là chứng khoán kỳ hạn trên 10 năm) của SVB ghi nhận khoản lỗ kỷ lục trong năm 2022, dẫn đến sự kiện bank-run, Ngân hàng mất thanh khoản và buộc phải công bố phá sản. Trong khi đó, theo CME Fedwatch ghi nhận vào ngày 13/3, có tới 35% nhà đầu tư kỳ vọng Fed không tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 3, tăng mạnh từ mức 0% cuối tuần trước.



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
27/2/2023	23,642	
28/2/2023	23,644	▲ 0.008%
1/3/2023	23,643	▼ -0.004%
2/3/2023	23,638	▼ -0.021%
3/3/2023	23,637	▼ -0.004%
6/3/2023	23,636	▼ -0.004%
7/3/2023	23,633	▼ -0.013%
8/3/2023	23,632	▼ -0.004%
9/3/2023	23,640	▲ 0.034%
10/3/2023	23,639	▲ 0.004%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	10/3/2023	3/3/2023	% Đối tuần trước	% Đối đầu năm
VND/USD	0.0000422	0.0000422	0.21%	-0.59%
EUR/USD	1.0643	1.0632	0.10%	0.92%
CNY/USD	0.1447	0.1447	0.00%	0.07%
JPY/USD	0.7407	0.7359	0.65%	2.95%
GBP/USD	1.2028	1.2040	-0.10%	0.52%
USD index	104.5800	104.5300	0.05%	0.06%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 8,250 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5 năm (750 tỷ đồng), 10 năm (3,000 tỷ đồng) và 15 năm (4,500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu chỉ đạt 1,775 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu gần 21.5%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 5 năm trúng thầu 650 tỷ đồng và kỳ hạn 15 năm trúng thầu 1,125 tỷ đồng, trái phiếu kỳ hạn 10 năm gọi thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm và 15 năm giảm nhẹ lần lượt 2 điểm và 4 điểm so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Trong tháng 1/2023, KBNN đã công bố kế hoạch đấu thầu 400,000 tỷ TPCP trong năm 2023, trong đó, kế hoạch phát hành cho Quý 1/2023 là 108,000 tỷ đồng. Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 73,952 tỷ đồng (tương ứng đạt gần 18.5% kế hoạch năm và 68.5% kế hoạch quý 1/2023). Cụ thể, tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị phát hành của 5 năm đạt 2,050 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm đạt 200 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt là 37,532 tỷ đồng (đạt 83.4% kế hoạch quý) và 34,170 tỷ đồng (đạt 75.9% kế hoạch quý).

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Trong tuần không có phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh nào được tổ chức.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 13/03 - 17/03/2023: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 7,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5 năm (500 tỷ đồng), 7 năm (500 tỷ đồng), 10 năm (3,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng).

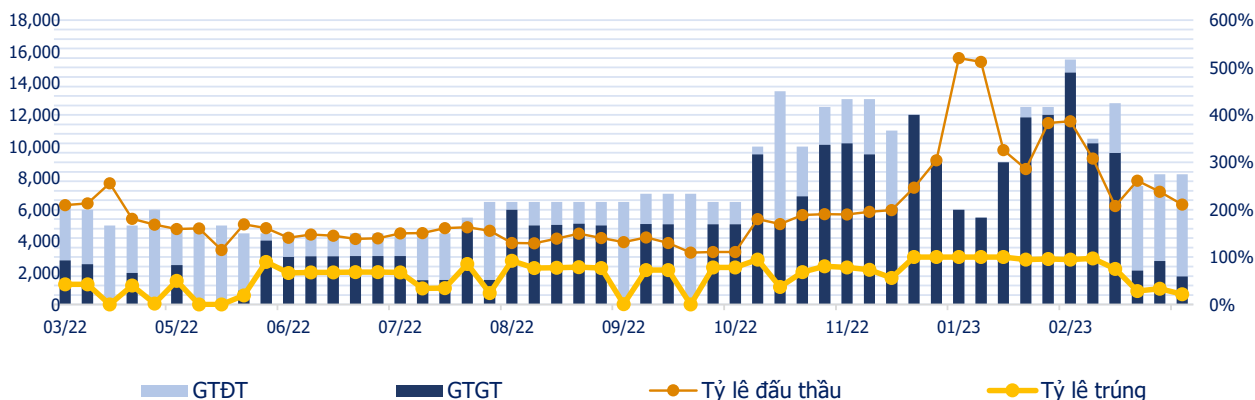
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 6/3 - 10/3/2023)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2338132	KBNN	15	08/03/2023	4,500	7,925	1,125	4.36	4
2	TD2328098	KBNN	5	08/03/2023	750	2,000	650	3.7	2
3	TD2333118	KBNN	10	08/03/2023	3,000	7,450	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 13/3 - 17/3/2023)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	16/03/2023	KBNN	TD2333118	Bổ sung	10	3,000
2	16/03/2023	KBNN	TD2328098	Bổ sung	5	500
3	16/03/2023	KBNN	TD2338132	Bổ sung	15	3,000
4	16/03/2023	KBNN	TD2330107	Bổ sung	7	500

KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2022 - 2023



Nguồn: HNX

Đơn vị: %

Báo cáo tuần

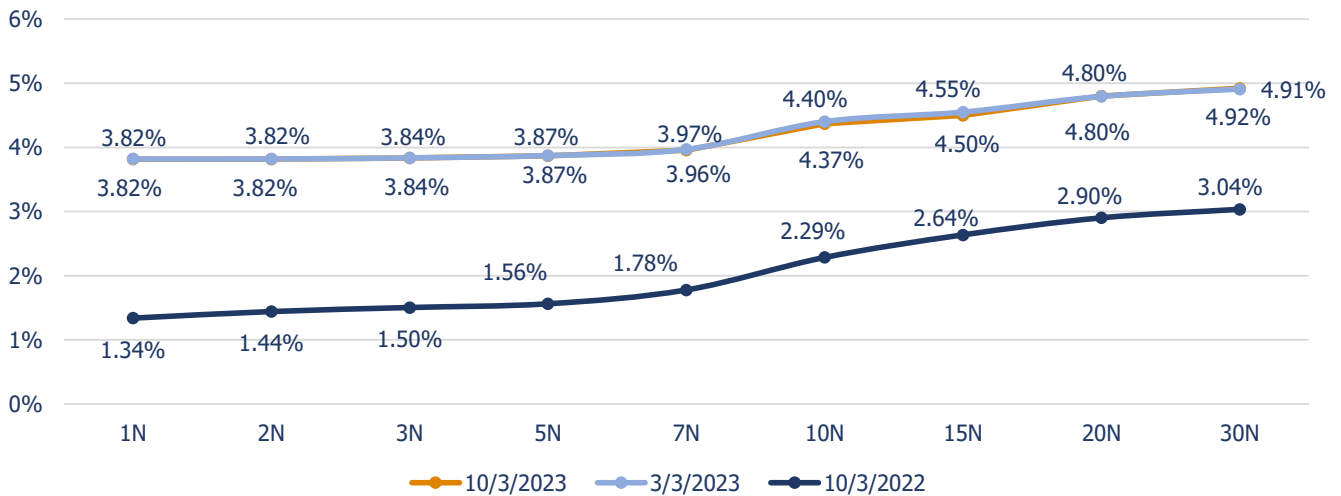
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 25.6 nghìn tỷ đồng (tăng 18% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là hơn 14.6 nghìn tỷ đồng (tăng 5% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 11 nghìn tỷ đồng (tăng 43% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là hơn 2.9 nghìn tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là 2.2 nghìn tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại bán ròng với khối lượng bán ròng 301 tỷ TPCP trong tuần. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn 2 nghìn tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): Tuần qua, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như không đổi ở hầu hết các kỳ hạn.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

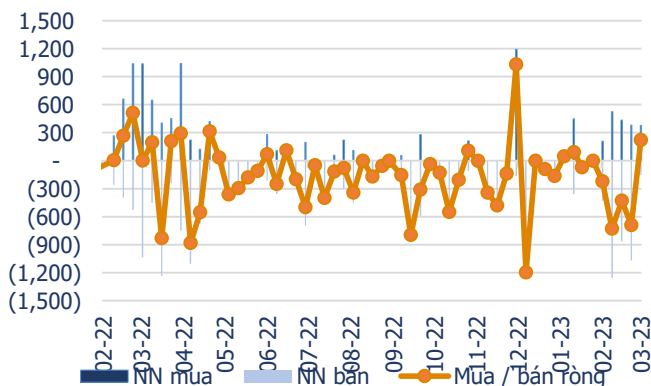


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	-0.4	-0.1	0.0	-0.6	-1.3	-3.2	-5.1	0.4	1.3
Tháng trước	5.0	6.5	6.2	4.8	15.8	24.5	16.6	4.4	2.1

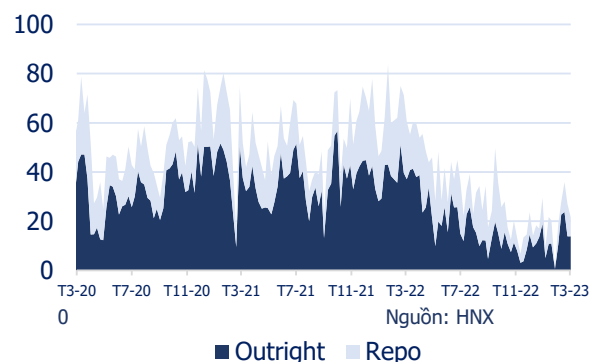
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NETT NN 2022 - 2023



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 03/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 10/03/2023, có 1 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với tổng giá trị phát hành đạt 45 tỷ đồng được ghi nhận trong tháng 3/2023. Cụ thể là đợt phát hành riêng lẻ của CTCP Phân phối HDE với giá trị phát hành 45 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm và lãi suất phát hành cố định 12%/năm.

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX và SSC. Dữ liệu trong báo cáo được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 10/03/2023.*

(Danh sách trái phiếu chi tiết xem thêm tại Phụ lục 02).

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 03/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 10/03/2023, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 3/2023 là 310 tỷ đồng (giảm 92% so với cùng kỳ tháng 3/2022). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt hơn 15.7 nghìn tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ năm 2022).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 10/03/2023.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 10/03/2023, tổng giá trị trái phiếu đến hạn còn lại trong tháng 03/2023 là 11.2 nghìn tỷ đồng. Một số nhóm ngành có giá trị đến hạn lớn như bất động sản (4.9 nghìn tỷ, chiếm 44% giá trị đến hạn); hàng tiêu dùng (2.1 nghìn tỷ, chiếm 19% giá trị đến hạn) và xây dựng (2.1 nghìn tỷ, chiếm 19% giá trị đến hạn).

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2023:

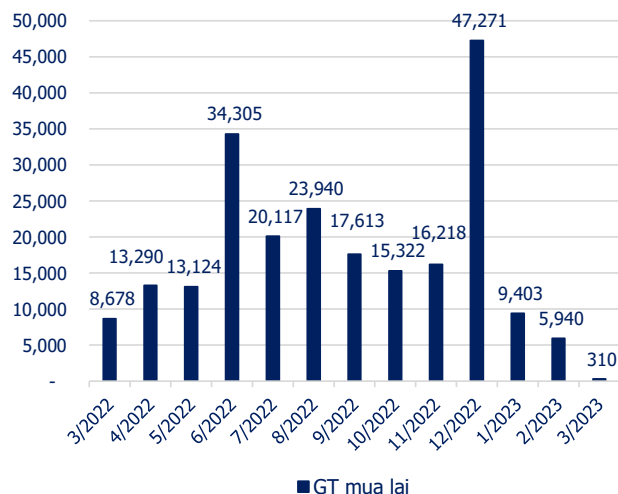
CTCP Tập đoàn Masan (MSN)

CTCP Tập đoàn Masan đã công bố phương án chào bán ra công chúng 4,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm trong đó, đợt 1 chào bán 2,000 tỷ đồng trong tháng 2 và tháng 3 năm 2023, kỳ hạn 60 tháng với mức lãi suất thả nổi là Lãi suất tham chiếu + 4.1%/năm.

CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)

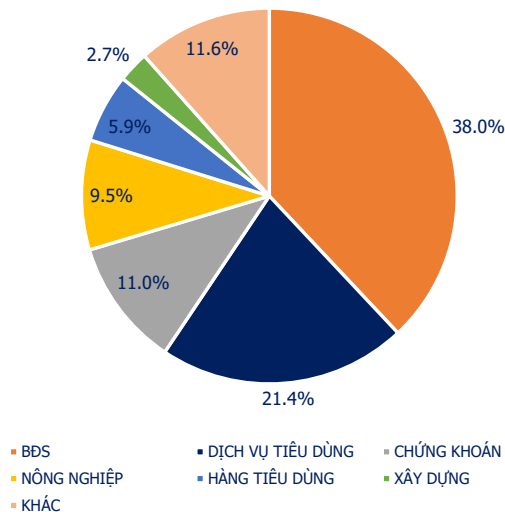
HĐQT VDS thông qua phương án chào bán riêng lẻ 410 tỷ trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền từ ngày 03/03/2023, kỳ hạn 1 năm với mức lãi suất phát hành là 10.15%/năm.

GT MUA LẠI TPDN 2022 - 2023



Đơn vị: tỷ đồng

GT MUA LẠI THEO NHÓM NGÀNH 2023 (YTD)

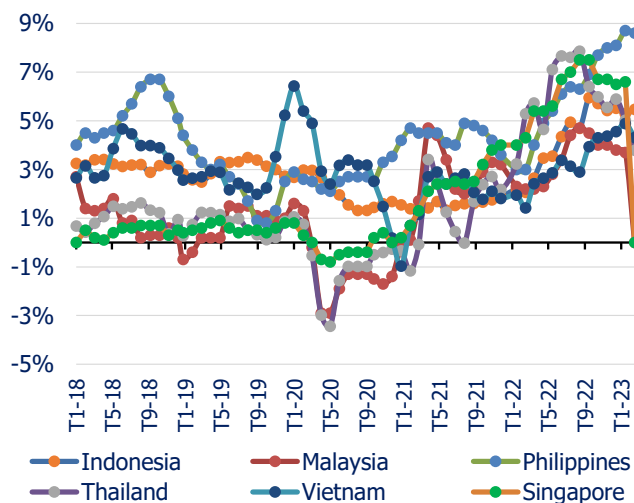


Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
14/03/2023	Mỹ	USD	Cao	CPI tháng 2
14/03/2023	Trung Quốc	CNY	Cao	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 2
15/03/2023	Mỹ	USD	Cao	Doanh số bán lẻ lõi tháng 2
15/03/2023	Mỹ	USD	Cao	Chỉ số giá sản xuất tháng 2
16/03/2023	Khu vực đồng tiền chung châu Âu	EUR	Cao	Quyết định lãi suất của NHTW châu Âu

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Nguồn: investing.com

Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillipines
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	6.70%	7.70%
T11 2022	4.37%	5.55%	6.70%	8.00%
T12 2022	4.55%	5.89%	6.50%	8.10%
T01 2023	4.89%	5.02%	6.60%	8.70%
T02 2023	4.31%	3.79%	N/a	8.60%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đvt: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.58	0.08	4.16	6.79	2.43	4.06	4.82
T12 2022	2.68	0.17	3.86	6.45	2.01	3.76	4.78
T1 2023	2.69	0.22	3.67	6.14	1.95	3.64	4.53
T2 2023	2.71	0.20	3.58	5.94	2.11	3.93	3.83
T3 2023	2.72	0.20	3.69	6.11	2.18	4.24	3.86

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 6/3 - 10/3/2023)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2338132	KBNN	15	08/03/2023	4,500	7,925	1,125	4.36	4
2	TD2328098	KBNN	5	08/03/2023	750	2,000	650	3.7	2
3	TD2333118	KBNN	10	08/03/2023	3,000	7,450	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 13/3 - 17/3/2023)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	16/03/2023	KBNN	TD2333118	Bổ sung	10	3,000
2	16/03/2023	KBNN	TD2328098	Bổ sung	5	500
3	16/03/2023	KBNN	TD2338132	Bổ sung	15	3,000
4	16/03/2023	KBNN	TD2330107	Bổ sung	7	500

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ Quý 1 năm 2023

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm và 7 năm	8,000 tỷ đồng
2	10 năm	45,000 tỷ đồng
3	15 năm	45,000 tỷ đồng
4	20 năm	5,000 tỷ đồng
5	30 năm	5,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		108,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD2333116	2,498	10	9.8	4.15 - 4.43
2	TD1530287	2,385	15	7.0	3.9864 - 4.1
3	TD2338131	1,960	15	14.8	4.4 - 4.79
4	TD2232114	1,563	10	9.7	4.39 - 4.4499
5	TD2030018	1,243	10	7.5	4.086 - 4.165
6	TL1535300	865	20	12.4	3.7022 - 3.7026
7	TD1737407	544	20	14.0	4.55 - 4.58
8	TD1636502	479	20	13.6	4.42 - 4.55
9	TD2030014	381	10	7.3	3.9899 - 4
10	TD2328098	299	5	4.9	3.7 - 3.7

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

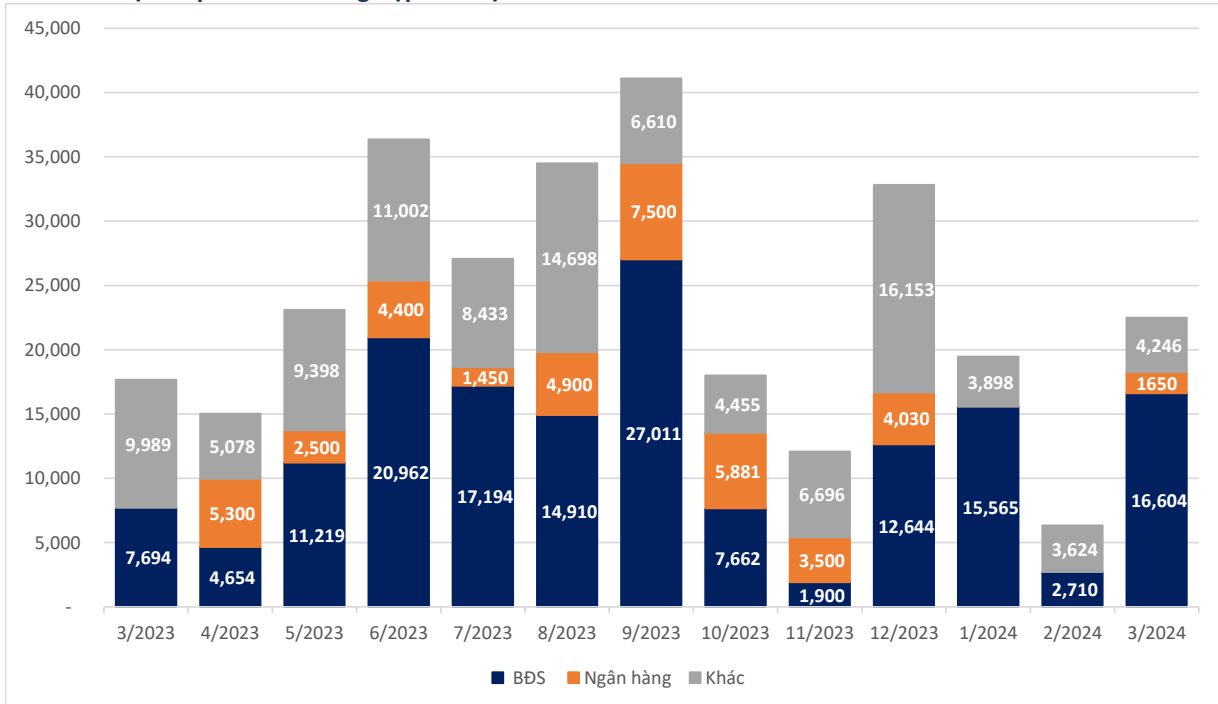
Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 03/2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNP	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP Phân phối HDE	Riêng lẻ	45	HDECH2325001	Hàng tiêu dùng	6/3/2023	12%/Năm	2.00

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần 13/03/2023-19/03/2023

TÊN CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng	2,000	1,850	CIIBOND2020-02	13/03/2020	13/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	50	50	SVG03202310	22/07/2020	13/03/2023
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Chứng khoán	200	29	VDSH2223003	27/08/2020	15/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	200	200	SVG03202311	23/07/2020	16/03/2023
CT TNHH Ti Ki	Dịch vụ tiêu dùng	1,000	195	TIKCH2123001	03/08/2020	16/03/2023
CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam	Công nghiệp	400	400	TNGCH2223001	19/07/2021	16/03/2023
CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova	Bds	1,000	864	NVLH2123010	17/09/2021	17/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	100	100	SVG03202312	30/11/2021	17/03/2023
CTCP Tập đoàn Đất Xanh	Tài chính	370	370	DXGH2123001	18/03/2021	18/03/2023
CTCP Hưng Thịnh Land	Bds	300	300	H79CH2123004	18/03/2021	18/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	50	50	SVG03202313	21/12/2021	18/03/2023
CTCP Hưng Thịnh Land	Bds	400	400	H79CH2123002	19/03/2021	19/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	100	100	SVG03202314	08/03/2021	19/03/2023

Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024



Báo cáo tuần

Phụ lục 3

Công bố thông tin bất thường về Trái phiếu doanh nghiệp trong tuần 06/3 - 10/3

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Tiêu đề tin	Loại tin	Nội dung tin
1	9/3/2023	CTCP Tập đoàn Đua Fat	DFFH2123001	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT CBTT bất thường - về việc: Công bố Nghị Quyết Người sở hữu trái phiếu	Thay đổi điều kiện, điều khoản về thanh toán gốc lãi trái phiếu và xử lý TSBĐ trong trường hợp vi phạm	CTCP Tập đoàn Đua Fat CBTT v/v Nghị quyết NSHTP 2/3/2023 thông qua lộ trình cam kết thanh toán gốc, lãi Trái phiếu, không xử lý TSBĐ tại thời điểm đáo hạn và xử lý TSBĐ trong trường hợp TCPH vi phạm cam kết thanh toán theo lộ trình đã cam kết.
2	7/3/2023	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	SET.H2025.01,SET.H2025.02,SET.H2025.03,SET.H2025.04,SET.H2025.05,SET.H2025.06,SET.H2025.07,SET.H2025.08,SET.H2025.09,SET.H2025.10,SET.H2025.11,SET.H2025.12,SET.H2025.13,SET.H2025.14,SET.H2025.15,SET.H2025.16,SET.H2025.17,SET.H2025.18,SET.H2025.19,SET.H2025.20	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán lãi gộp Trái phiếu SET.H2025.01-SET.H2025.20 (20 mã)	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh CBTT v/v chậm thanh toán gốc TP, cụ thể: - Ngày thanh toán lãi theo kế hoạch: 28/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 104.1 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 0 - Lý do: TCPH chưa thu xếp được nguồn thanh toán
3	7/3/2023	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	HQNCH2124005	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn CBTT bất thường - về việc:chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu HQNCH2124005	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn CBTT v/v chậm thanh toán gốc TP, cụ thể: - Ngày thanh toán lãi theo kế hoạch: 27/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 44.76 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 22.38 tỷ - Ngày thanh toán dự kiến tiếp theo: 10/3/2023 - Lý do: tín dụng bị siết chặt, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi, dòng tiền chủ đầu tư bị mất cân đối. Dẫn đến TCPH không thu xếp kịp nguồn để thanh toán cho Trái phiếu đầy đủ, đúng hạn so với kế hoạch.
4	7/3/2023	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova	NVLH2123011	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán lãi Trái Phiếu NVLH2123011	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT v/v chậm thanh toán gốc TP, cụ thể: - Ngày thanh toán lãi theo kế hoạch: 1/3/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 52.07 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 10.4 tỷ - Lý do: TCPH chưa thu xếp đủ nguồn thanh toán
5	6/3/2023	Công ty cổ phần Lâu Đài Trắng	LDTCH2123001	Công ty cổ phần Lâu Đài Trắng CBTT bất thường - về việc: Chậm thanh toán gốc, lãi Trái phiếu và Thời gian thanh toán dự kiến tiếp theo.	Gia hạn ngày thanh toán mua lại trái phiếu trước hạn	Cty Lâu Đài Trắng CBTT v/v gia hạn ngày thanh toán mua lại trái phiếu trước hạn, cụ thể: - Ngày đáo hạn: 22/05/2023 - Khối lượng đang lưu hành: VND 16.5 tỷ - Ngày thanh toán mua lại theo kế hoạch: 05/01/2023 - Ngày thanh toán dự kiến tiếp theo: dự kiến từ 1/3/2023 - 31/3/2023 theo thỏa thuận với NĐT - Lý do: chịu nhiều tác động không tích cực từ thị trường, chưa thu xếp được nguồn tiền để thanh toán theo kế hoạch.

* Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 10/03/2023

Báo cáo tuần

Phụ lục 4

Văn bản pháp luật ban hành trong kỳ

Dẫn chiếu	Nội dung	Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Nghị định 08/2023/NĐ-CP
Khoản 3 Điều 34 Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu.	Đối với trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước, trường hợp DNPH không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi trái phiếu bằng đồng Việt Nam theo PAPH đã công bố cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều 17 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, doanh nghiệp có thể đàm phán với người sở hữu trái phiếu để thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn bằng tài sản khác theo nguyên tắc: - Tuân thủ quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đó - Phải được người sở hữu trái phiếu chấp thuận - DNPH phải công bố thông tin bất thường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình trạng pháp lý của tài sản sử dụng để thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo quy định của pháp luật
Điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu	Doanh nghiệp không được thay đổi kỳ hạn của trái phiếu đã phát hành.	Việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu phải đảm bảo các nguyên tắc sau: - Tuân thủ quy định tại khoản 3 điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP, trong đó quy định đối với trái phiếu đã phát hành tại thị trường trong nước, doanh nghiệp chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu khi đáp ứng các quy định + Được cấp có thẩm quyền của DNPH thông qua + Được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số TP cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận - Trường hợp kéo dài kỳ hạn của trái phiếu thì thời gian tối đa không quá 02 năm so với kỳ hạn tại PAPH TP đã công bố cho NĐT - Đối với người sở hữu TP không chấp thuận thay đổi điều kiện, điều khoản của TP thì DNPH có trách nhiệm đàm phán để đảm bảo quyền lợi của NĐT. Trường hợp có NSHTP không chấp thuận phương án đàm phán thì DN phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSHTP theo phương án phát hành TP đã công bố cho NĐT (kể cả trường hợp việc thay đổi điều kiện, điều khoản TP đã được NSHTP đại diện từ 65% tổng số TP trở lên chấp thuận)
Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	NDTCK chuyên nghiệp là cá nhân phải đảm bảo danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch do nhà đầu tư nắm giữ có giá trị tối thiểu 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định từ cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày được xác nhận.	Ngưng hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023
Khoản 7, 8 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Thời gian phân phối trái phiếu	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên. Doanh nghiệp phải hoàn thành việc phân phối trái phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu.	Ngưng hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023
Khoản 9 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Yêu cầu xếp hạng tín nhiệm	Hồ sơ chào bán trái phiếu bao gồm kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu nếu doanh nghiệp phát hành thuộc các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm	Ngưng hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.